

NGHỊ QUYẾT

**Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công
chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 3253/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết Quy định giá cụ thể dịch vụ
khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ
thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể
dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế
thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với

các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Các nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng quản lý; người bệnh có bảo hiểm y tế và người bệnh không có thẻ bảo hiểm y tế đến khám bệnh, chữa bệnh (*nhưng không phải là khám chữa bệnh theo yêu cầu*) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng (*quy định tại Phụ lục I kèm theo*).

b) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng (*quy định tại Phụ lục II kèm theo*).

c) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng (*quy định tại Phụ lục III kèm theo*).

d) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa (*quy định tại Phụ lục IV kèm theo*).

e) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh (*quy định tại Phụ lục V kèm theo*).

f) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Tỉnh Túc (*quy định tại Phụ lục VI kèm theo*).

g) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Bảo Lạc, Phòng khám đa khoa khu vực Bản Ngà và các Trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Bảo Lạc (*quy định tại Phụ lục VII kèm theo*).

h) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm và các Trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm (*quy định tại Phụ lục VIII kèm theo*).

i) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Hạ Lang và các Trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Hạ Lang (*quy định tại Phụ lục IX kèm theo*).

k) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Hà Quảng và các Trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Hà Quảng (*quy định tại Phụ lục X kèm theo*).

l) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Hòa An và các Trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Hòa An (*quy định tại Phụ lục XI kèm theo*).

m) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Nguyên Bình, Phòng khám đa khoa khu vực Phja Đén và các Trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Nguyên Bình (*quy định tại Phụ lục XII kèm theo*).

n) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Quảng Hòa và các Trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Quảng Hòa (*quy định tại Phụ lục XIII kèm theo*).

o) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Thạch An và các Trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Thạch An (*quy định tại Phụ lục XIV kèm theo*).

p) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Trùng Khánh và các Trạm y tế xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Trùng Khánh (*quy định tại Phụ lục XV kèm theo*).

q) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế thành phố Cao Bằng và các Trạm y tế xã, phường thuộc Trung tâm Y tế thành phố Cao Bằng (*quy định tại Phụ lục XVI kèm theo*).

Trong giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ tại 16 Phụ lục chi phí thuốc và oxy thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội và người bệnh theo thực tế sử dụng và kết quả mua sắm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định; trong đó chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng, chưa bao gồm quỹ thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

5. Quy định chuyển tiếp: Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. *lsh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê